TRUNG TÂM KĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Số: 09 /NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu *(Chi tiết trong Phụ lục I)*. Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo *(Chi tiết trong Phụ lục II)*.

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- GĐ TTKĐCLGD Thăng Long;
- Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Phí Thị Nguyệt Thanh

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BÁO CHÍ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	5	100
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,20	4	80,00
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	**46**	**92**

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BÁO CHÍ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 03 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí (CTĐT) của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định cụ thể, chi tiết rõ ràng, có nội dung về vận dụng kiến thức khối ngành và nhóm ngành để thích ứng với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh, được công bố công khai cho các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung cơ bản cần thiết, cập nhật, có bảng ma trận kết nối chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần trong CTĐT có các thông tin cơ bản cần thiết, được rà soát cập nhật bổ sung. Bản mô tả CTĐT, các đề cương học phần được công bố công khai bằng các hình thức khác nhau, thuận tiện cho các bên liên quan tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra của CTĐT, được rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật. Việc xác định tổ hợp các phương pháp dạy và học, tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; cấu trúc của chương trình dạy học thể hiện sự gắn kết và liền mạch giữa các học phần theo một khối thống nhất. Triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu hành động được công bố, giới thiệu và phổ biến tới các bên liên quan qua nhiều kênh. Các đề cương chi tiết các học phần mô tả các phương pháp giảng dạy phù hợp; giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học với nhiều hình thức bài tập dự án, giảng viên thỉnh giảng là các nhà báo, chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn đã hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng đạt chuẩn đầu ra và góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời cho sinh viên. Trường có kế hoạch, thông báo rõ ràng về đánh giá kết quả học tập của người học theo học kỳ và năm học. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập đảm bảo đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra. Quy định, hướng dẫn về việc đăng ký và chấm phúc khảo được công bố công khai, kịp thời đến giảng viên và người học. Có kế hoạch và quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên và bản đề xuất quy hoạch chức vụ quản lý hằng năm. Tỷ lệ giảng viên/người học của CTĐT đáp ứng yêu cầu. Việc tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được thực hiện theo các tiêu chí tuyển dụng cụ thể về năng lực, trình độ. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và đánh giá; thực hiện khảo sát

nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm và tổ chức thực hiện; tạo điều kiện cho giảng viên, nhân viên tham gia nhiều hình thức bồi dưỡng, đào tạo; có chính sách cơ bản để phát triển đội ngũ nhân viên. Triển khai quản trị theo kết quả công việc của giảng viên theo các kế hoạch công tác cụ thể. Có quy định cụ thể về nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên theo chức danh cụ thể, có quy định khen thưởng theo từng loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển sinh được quy định và xác định rõ ràng, cụ thể, được công bố công khai và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm; thí sinh và các bên liên quan tiếp cận dễ dàng. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên được thiết lập và thực hiện. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các dịch vụ hỗ trợ được Trường quan tâm triển khai thường xuyên, có hiệu quả. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành của CTĐT, các trang thiết bị, thư viện, tài liệu, hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm, đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập và triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng; được thực hiện thường xuyên trong cả chu kỳ đánh giá. Kết quả nghiên cứu khoa học từ một số đề tài, bài báo có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy và học. Tỷ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn, tỷ lệ có việc làm của sinh viên được theo dõi, giám sát và kết quả tốt. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng đối với các dịch vụ công và khảo sát nhà tuyển dụng đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp được thực hiện khá toàn diện và được các bên liên quan hài lòng ở mức cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần tiếp tục khảo sát nhu cầu, yêu cầu của thị trường lao động và các bên liên quan để có cơ sở cải tiến mục tiêu CTĐT; tinh giản và diễn tả cô đọng các chuẩn đầu ra; đối sánh chuẩn đầu ra với các CTĐT tương đương; khai thác và sử dụng hiệu quả, đầy đủ các góp ý chuyên sâu của các bên liên quan về chuẩn đầu ra của CTĐT. Chuẩn đầu ra của CTĐT cần được phổ biến cho các bên liên quan qua nhiều kênh và cần nâng cao nhận thức của giảng viên và sinh viên về chuẩn đầu ra CTĐT.

2. Cần tích hợp khung CTĐT với nội dung chi tiết của nhóm học phần, số tín chỉ và sơ đồ trình tự các học phần vào trong bản mô tả CTĐT; xây dựng bảng

ma trận thể hiện sự tương thích giữa các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần trong các đề cương học phần; rà soát, cập nhật đầy đủ tài liệu giảng dạy, đảm bảo sự đồng bộ nhất quán giữa các đề cương học phần của tất cả các học phần; định kỳ khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan về hình thức, nội dung và cách thức công bố các bản mô tả CTĐT để có cơ sở cải tiến.

3. Định kỳ phân tích, đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với việc đạt từng nhóm chuẩn đầu ra khác nhau; bổ sung bảng ma trận thể hiện sự tương thích giữa phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với từng chuẩn đầu ra của đề cương học phần và CTĐT trong các đề cương học phần; xây dựng tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới hoạt động thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra, hướng dẫn chọn lọc tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng nhóm/loại chuẩn đầu ra khác nhau theo từng cấp độ. Các bảng ma trận cần thể hiện sự phân nhiệm chính xác, cân đối và hợp lý các chuẩn đầu ra của CTĐT vào các học phần; tăng cường các học phần liên thông với các ngành khác trong trường; xem xét xây dựng học phần riêng hoặc tích hợp nội dung "Giao tiếp liên văn hóa" vào các học phần liên quan.

4. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm về triết lý giáo dục "khai phóng", cách thức lồng ghép triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học cụ thể; tăng cường sử dụng hình thức mô phỏng/bài tập tình huống và lớp học đảo ngược; tăng cường hộ trợ việc làm bán thời gian hoặc cơ hội cho sinh viên làm cộng tác viên với các báo đài; tăng cường năng lực ngoại ngữ và tạo nhiều cơ hội trải nghiệm cọ xát trong bối cảnh thực tiễn, có sự tương tác với người nước ngoài để rèn luyện khả năng chịu áp lực và tính kỷ luật, kỹ năng hợp tác, giao tiếp đa dạng.

5. Xây dựng các hướng dẫn chi tiết về kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra và cách thức xây dựng ma trận đề thi để kiểm soát sự nhất quán của các câu hỏi thi, nội dung kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của các học phần; tổ chức tập huấn chuyên sâu cho giảng viên về phương pháp kiểm tra đánh giá; mô tả rõ cơ chế phản hồi về điểm cho người học, lồng ghép các rubrics trong đề cương học phần của CTĐT; định kỳ đánh giá hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong các học phần, phân tích kết quả học tập của người học sau các đợt kiểm tra đánh giá để có cơ sở cải tiến; xây dựng và ban hành Quy trình đánh giá, phê duyệt đề thi, đề tài tiểu luận; quy định cụ thể về việc phản hồi của người học đối với kiểm tra giữa kỳ, đánh giá quá trình, định kỳ trao đổi, lấy ý kiến cụ thể của người học và giảng viên về việc này để có cơ sở cải tiến; lấy ý kiến phản hồi của người học về cơ chế, quy trình khiếu nại, phúc khảo; xây dựng quy định chính thức cho người học biết đáp án bài thi cuối kỳ, biết nhận xét về các bài tiểu luận cuối kỳ/bài chấm phúc khảo.

6. Có giải pháp và cơ chế thu hút hiệu quả để tăng cường số lượng cán bộ,

giảm gánh nặng cho các cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc; xây dựng và ban hành quy định cụ thể về phục vụ cộng đồng của giảng viên; khảo sát ý kiến giảng viên để có biện pháp giảm tải cho những giảng viên dạy vượt giờ quá nhiều, chủ động định kỳ đối sánh các số liệu thống kê khối lượng công việc thực hiện của từng cá nhân giảng viên hằng năm để có cơ sở cải tiến; đánh giá, tìm các biện pháp hiệu quả để xây dựng, điều chỉnh cụ thể các tiêu chí tuyển chọn các giảng viên, tìm hiểu các chiến lược quảng bá tìm chọn đội ngũ có học vị, chức danh phù hợp từ nhiều nguồn đa dạng; triển khai sử dụng KPIs của Đại học Quốc gia Hà Nội để đánh giá giảng viên, đánh giá năng lực phục vụ cộng đồng của giảng viên; tổng kết, đối sánh việc, đánh giá hiệu quả các khóa/lớp bồi dưỡng theo nhu cầu, và cử đi bồi dưỡng trong và ngoài Trường/Đại học Quốc gia Hà Nội để có cơ sở cải tiến, điều chỉnh; trao đổi trực tiếp với cán bộ, giảng viên để tiếp thu các góp ý của giảng viên về việc quản trị theo kết quả công việc, xây dựng thêm các câu hỏi mở trong các phiếu khảo sát mức hài lòng của cán bộ, giảng viên về các chính sách hỗ trợ giảng viên; thành lập nhóm nghiên cứu mạnh, nhất là theo xu hướng liên ngành để phát huy được sức mạnh tổng thể của giảng viên, nghiên cứu viên.

7. Cần tiếp tục hoàn thiện quy hoạch đội ngũ nhân viên, thể hiện cụ thể trong chiến lược phát triển Trường/khoa và khi hoàn thiện đề án vị trí việc làm; nghiên cứu giải pháp mang tính đột phá để phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách, nhân viên hỗ trợ; chú trọng phân tích nhu cầu thị trường và quy mô đào tạo để phát triển đội ngũ nhân viên cho phù hợp với từng giai đoạn; triển khai đa dạng các kênh thông tin về tuyển dụng; rà soát, bổ sung chế độ, chính sách thu hút các ứng viên tiềm năng, bổ sung nhân lực lĩnh vực công nghệ thông tin; triển khai đánh giá năng lực nhân viên một cách khoa học, trong đó lưu ý định mức công việc cũng như tiêu chí đánh giá cho từng loại nhân viên đặc thù; đa dạng các kênh đối thoại, phản hồi về sự đáp ứng công việc và sự hài lòng của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên hỗ trợ và thực hiện lấy ý kiến phản hồi định kỳ hàng năm; tổ chức đánh giá tác động, nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng; khảo sát để đánh giá sự hài lòng của đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc, đặc biệt là công tác thi đua khen thưởng.

8. Cần bổ sung nội dung khảo sát các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, tiêu chí và các phương pháp tuyển sinh nhằm thu thập thông tin về hiệu quả thực sự của từng hình thức và tiêu chí tuyển sinh, thể hiện rõ nét hơn đặc thù của từng ngành đào tạo; cải tiến phương pháp xác định điểm trúng tuyển sao cho phù hợp hơn với tình trạng thí sinh ảo và khắc phục việc tuyển sinh vượt chỉ tiêu; cải tiến chất lượng phục vụ của căng tin và kiến nghị với Đại học Quốc gia Hà Nội cải tiến chất lượng dịch vụ y tế, an ninh trật tự của ký túc xá, internet trong khu ký túc xá.

9. Cần có phương án mở rộng diện tích phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên theo quy định hiện hành; khảo sát các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học/giảng đường, phòng chức năng, phòng làm việc của giảng

viên; tăng cường hỗ trợ kinh phí để cập nhật học liệu, bổ sung phần mềm quản lý thư viện; có kế hoạch khảo sát giảng viên và người học thường xuyên và cụ thể hơn về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng thực hành và các trang thiết bị phục vụ CTĐT; tiếu tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ đường truyền, nâng cấp một số máy tính ở phòng thực hành, một số phần mềm chuyên dụng; cần tách số liệu quản lý sức khoẻ theo từng CTĐT và thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn để cải tiến và hoàn thiện, có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Cần hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về CTĐT và chương trình dạy học, mở rộng diện phản hồi đến cấp bộ môn; thống nhất quản lý toàn bộ các học phần của CTĐT; chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học; xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; hoàn thiện bộ tiêu chí và thực hiện đánh giá thường xuyên chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích để không ngừng cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan.

11. Nâng cao chất lượng phân tích, đánh giá tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm; nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học; tăng cường gắn kết với sinh viên tốt nghiệp và đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT; nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên chủ trì; tham gia các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia, cấp Bộ và các giải thưởng ngoài trường khác; có định hướng dài hạn, phù hợp với năng lực, mong muốn của sinh viên và đầu tư của Nhà trường để góp phần hiện thực hóa tầm nhìn của Nhà trường; nâng cấp bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra CTĐT, chú trọng đầy đủ đến việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau, từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Báo chí. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.